

Số: /BNV-CCVC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v thực hiện đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức
năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức,

Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là địa phương) thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 như sau:

1. Về đào tạo, bồi dưỡng

a) Tổ chức rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹: Quyết định số 163/QĐ-TTg, Quyết định số 705/QĐ-TTg, Quyết định số 1659/QĐ-TTg, Quyết định số 263/QĐ-TTg.

b) Đẩy mạnh bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm, trong đó lồng ghép các nội dung bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt²: Quyết định số 622/QĐ-TTg, Quyết định số 1893/QĐ-TTg, Quyết định

¹ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

² Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày

số 1847/QĐ-TTg, Quyết định số 771/QĐ-TTg, Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 146/QĐ-TTg.

c) Chủ động biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; Rà soát việc quản lý và cấp chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo thẩm quyền được giao quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP; Đẩy mạnh tổ chức bồi dưỡng theo loại hình từ xa.

d) Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng đối với các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý bằng phương thức trực tiếp đánh giá, giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cơ quan đánh giá độc lập để thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV.

đ) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

2. Về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

a) Đề nghị bố trí đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2026 của địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí phù hợp từ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ khác để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

c) Chủ động cân đối nguồn ngân sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho địa phương; chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

d) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số

31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và Chi hội trưởng Phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và các quy định khác của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Thăng